NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG CHIẾN TRANH THÔNG TIN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SĨ QUAN TRẺ TRONG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

Trương Văn Luyện, Lê Hải Ninh
Nghiên cứu sinh - Học viện Chính trị

Tóm tắt: *Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, chiến tranh thông tin trên không gian mạng ngày càng phức tạp; tác động tiêu cực đến nhận thức, niềm tin, ý chí, hành vi của quân nhân và sức mạnh chiến đấu của Quân đội. Bài báo tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về chiến tranh thông tin; phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng; trên cơ sở đó đề xuất ba biện pháp nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng cho sĩ quan trẻ trong Quân đội: giáo dục nâng cao nhận thức về nhiệm vụ; phát triển thái độ trách nhiệm; rèn luyện kỹ năng nhận diện, phản bác, sử dụng nền tảng số và lan tỏa thông tin tích cực, hình ảnh "Bộ đội cụ Hồ", góp phần giữ vững trận địa tư tưởng trong toàn quân và niềm tin của nhân dân vào Đảng, Chính quyền, chế độ và Quân đội.*

Từ khóa: *Chiến tranh thông tin; năng lực; phòng, chống chiến tranh thông tin; sĩ quan trẻ; quân đội.*

ENHANCING THE CAPABILITIES OF YOUNG MILITARY OFFICERS TO PREVENT AND COUNTER INFORMATION WARFARE IN CYBERSPACE TODAY

Abstract: *In the context of comprehensive digital transformation, information warfare in cyberspace is becoming increasingly complex, adversely affecting military personnel's perceptions, beliefs, willpower, and behavior, as well as the combat effectiveness of the Vietnam People's Army. This article examines the theoretical foundations of information warfare and the prevention and countering of information warfare in cyberspace. On this basis, it proposes three measures to enhance the capabilities of young officers in the Vietnam People's Army to prevent and counter information warfare in cyberspace: raising awareness of their duties; fostering a sense of responsibility; and developing skills in identifying and countering information manipulation, using digital platforms, disseminating positive information, and promoting the image of "Uncle Ho's Soldiers." These measures aim to help safeguard the ideological foundation throughout the military and strengthen public trust in the Communist Party of Vietnam, the government, the socialist system, and the Vietnam People's Army.*

Keywords*: Information warfare; capability; countering information warfare; young military officers; military.*

Nhận bài: 13/09/2026 Phản biện: 13/10/2026 Duyệt đăng: 16/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, không gian mạng trở thành môi trường tác chiến quan trọng của các hoạt động quân sự, quốc phòng, đồng thời là địa bàn diễn ra những hoạt động chiến tranh thông tin ngày càng phức tạp. Thông qua các phương tiện truyền thông và nền tảng số, chiến tranh thông tin có thể làm suy giảm nhận thức, niềm tin, ý chí và hành vi của quân nhân; ảnh hưởng tiêu cực đến sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể quân nhân cũng như dư luận xã hội, niềm tin của nhân dân vào Đảng, Chính quyền Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Sĩ quan trẻ trong Quân đội với đặc điểm năng động, nhạy bén, thường xuyên tiếp cận công nghệ số, vừa là đối tượng có thể chịu tác động, vừa là lực lượng quan trọng tham gia phòng, chống chiến tranh thông tin. Vì vậy, nghiên cứu nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh thông tin cho sĩ quan trẻ có ý nghĩa thiết thực, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong toàn dân, toàn quân.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lý luận về chiến tranh thông tin và phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng

2.1.1. Lý luận về chiến tranh thông tin trên không gian mạng

Trong chiến tranh truyền thống, thông tin được sử dụng để trinh sát, chỉ huy, nghi binh, tuyên truyền, bảo vệ bí mật và tác động tinh thần đối phương. Internet, mạng xã hội, dữ liệu lớn, thuật toán và trí tuệ nhân tạo đã mở rộng quy mô, tốc độ và khả năng tác động của thông tin đến hệ thống thông tin, nhận thức và quá trình ra quyết định. Libicki (1995) tiếp cận chiến tranh thông tin bao gồm chiến tranh chỉ huy – kiểm soát, điện tử, tâm lý, hacker và các hoạt động khai thác, phá hoại nguồn lực thông tin, không đồng nhất với tiến công bằng vũ lực. Colon (2023) nhấn mạnh chiến tranh thông tin làm mờ ranh giới giữa chiến tranh và hòa bình, công khai và bí mật, chủ thể nhà nước và phi nhà nước, nhằm định hình nhận thức và phản ứng của con người phục vụ mục tiêu chính trị, ngoại giao, kinh tế hoặc quân sự. Từ đó, bài báo quan niệm: Chiến tranh thông tin trên không gian mạng là tổng thể hoạt động có tổ

chức, có mục đích của các chủ thể sử dụng thông tin, dữ liệu, phương tiện truyền thông, nền tảng số và công nghệ mạng để tác động, làm suy giảm hoặc chi phối hệ thống thông tin, nhận thức, niềm tin, ý chí, quyết định và hành vi của đối tượng; đồng thời bảo vệ nguồn lực, năng lực thông tin của mình nhằm tạo ưu thế, phục vụ mục tiêu chính trị, quân sự và chiến lược khác. Chiến tranh thông tin trên không gian mạng có bảy đặc trưng: (1) có mục đích và tổ chức chặt chẽ; (2) đối kháng, tranh giành ưu thế thông tin; (3) đa dạng về lực lượng, phương tiện và phương thức; (4) phi vật chất tương đối, tác động xuyên không gian và thời gian; (5) tác động toàn diện đến hệ thống thông tin và con người; (6) thâm nhập sâu vào nhận thức, tâm lý, hành vi; (7) kết hợp tiến công và phòng vệ thông tin.

2.1.2. Tác động của chiến tranh thông tin trên không gian mạng

Thứ nhất, gây nhiễu loạn nhận thức, suy giảm khả năng đánh giá thông tin và ra quyết định thông qua thông tin sai lệch, mâu thuẫn, khó kiểm chứng, khiến phán đoán dễ bị chi phối bởi cảm xúc và định kiến. Thứ hai, gây lo âu, hoang mang, nghi ngờ, bi quan, làm suy giảm niềm tin, sự ổn định tâm lý và khả năng tự chủ của người dân, quân nhân. Thứ ba, khai thác khác biệt, mâu thuẫn và vấn đề nhạy cảm để gia tăng phân cực, chia rẽ, làm suy yếu lòng tin, sự đồng thuận và khả năng phối hợp hành động trong cộng đồng. Thứ tư, xuyên tạc thông tin, lịch sử, chính sách và hoạt động của các tổ chức, gây hoài nghi, suy giảm niềm tin chính trị, ảnh hưởng đến tư tưởng và định hướng hành động. Thứ năm, phát tán thông tin sai lệch về chiến trường, lực lượng, mệnh lệnh và người chỉ huy, làm giảm hiệu quả chỉ huy, kỷ luật, đoàn kết, ý chí chiến đấu và khả năng phối hợp của lực lượng vũ trang. Thứ sáu, khi triển khai trên quy mô lớn hoặc kết hợp các hoạt động gây sức ép khác, có thể đe dọa an ninh, ổn định chính trị – xã hội, tác động tiêu cực đến kinh tế, đối ngoại, quản lý nhà nước, quốc phòng và năng lực ứng phó quốc gia.

2.1.3. Lý luận về phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng

Phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng thuộc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, an ninh chính trị, chủ quyền quốc gia, bí mật nhà nước, bí mật quân sự và sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng của Quân đội. Bài viết quan niệm: Phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng là tổng thể hoạt động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể, lực lượng, sử dụng biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, pháp luật, nghiệp vụ, truyền thông và công nghệ để dự báo, nhận diện, ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động sử dụng thông tin, dữ liệu, nền tảng số và công nghệ mạng nhằm chống phá; đồng thời bảo vệ nguồn lực, hệ thống thông tin, nền tảng tư tưởng, niềm tin, ý chí và khả năng ra quyết định, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền quốc gia và sức mạnh chính trị, tinh thần của Quân đội. Hoạt động này đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang và nhân dân. Nội dung chủ yếu gồm giáo dục nâng cao nhận thức, cung cấp thông tin chính xác, phát hiện và xử lý hoạt động thông tin gây hại, bảo vệ hệ thống thông tin và khắc phục hậu quả. Quá trình thực hiện cần đồng bộ các biện pháp, bảo đảm thống nhất, đúng pháp luật, chủ động, chính xác, kịp thời; kết hợp "xây" và "chống", lấy nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và khả năng tự bảo vệ làm nền tảng.

2.2. Các biện pháp nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng cho sĩ quan trẻ trong Quân đội hiện nay

2.2.1. Giáo dục nâng cao nhận thức về nhiệm vụ phòng, chống chiến tranh thông tin cho sĩ quan trẻ

Đây là biện pháp nền tảng, giúp sĩ quan trẻ hiểu bản chất, mục đích, phương thức, thủ đoạn và tác động của chiến tranh thông tin; xác định trách nhiệm bảo vệ an ninh thông tin, giữ vững chính trị, tư tưởng, tâm lý và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Nội dung giáo dục cần tập trung vào thủ đoạn phát tán thông tin sai lệch, giả mạo nguồn tin, xuyên tạc sự kiện, kích động cảm xúc, thao túng nhận thức và tác động đến niềm tin, ý chí, hành vi, đoàn kết quân nhân. Lewandowsky và cộng sự (2012) chỉ ra rằng thông tin sai lệch có thể tiếp tục ảnh hưởng đến trí nhớ và suy luận ngay cả khi được đính chính. Vì vậy, cần giúp sĩ quan trẻ hiểu cơ chế tác động, phát triển tư duy phản biện và đánh giá thông tin dựa trên bằng chứng được kiểm chứng; đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ bí mật quân sự, an toàn dữ liệu, chấp hành kỷ luật phát ngôn và quy định sử dụng mạng xã hội. Phương pháp giáo dục cần kết hợp giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật với chuyên đề, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm và phân tích tình huống. McGrew (2020) cho thấy hướng dẫn và thực hành đánh giá thông tin trực tuyến có thể cải thiện khả năng kiểm chứng nguồn tin. Do đó, cần

gắn lý luận với thực hành nhận diện, kiểm chứng thông tin; phát huy vai trò của cấp ủy, người chỉ huy, cơ quan chính trị và tổ chức đoàn trong triển khai, kiểm tra, đánh giá, giúp sĩ quan trẻ vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.2.2. Chú trọng phát triển thái độ trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống chiến tranh thông tin cho sĩ quan trẻ

Đây là biện pháp quan trọng nhằm chuyển hóa nhận thức thành động cơ, tính chủ động, tự giác và hành động tích cực của sĩ quan trẻ trong phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng. Mục đích của biện pháp nhằm hình thành ở sĩ quan trẻ sự quan tâm, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, thái độ thận trọng, kiên trì và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ; đồng thời khắc phục những biểu hiện thờ ơ, chủ quan, thiếu cảnh giác hoặc phản ứng cảm tính trước các tác động thông tin tiêu cực trên không gian mạng. Trước hết, cần chú trọng giáo dục, xây dựng động cơ đúng đắn, làm cho sĩ quan trẻ nhận thức rõ mối quan hệ giữa hành vi tiếp nhận, xử lý, chia sẻ thông tin của cá nhân với an ninh, an toàn thông tin, kỷ luật và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Trên cơ sở đó, khuyến khích họ tự giác tìm hiểu đa chiều, chủ động kiểm chứng thông tin, tích cực phát hiện và báo cáo những nguy cơ thông tin sai trái theo chức trách, không chia sẻ nội dung chưa được xác thực hoặc thông tin thuộc phạm vi bảo vệ. Ngoài ra, cần chú trọng rèn luyện cho sĩ quan trẻ thói quen tự kiểm tra, tự đánh giá và tự điều chỉnh hành vi trong quá trình sử dụng không gian mạng. Đồng thời, phải phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ đoàn; kết hợp giáo dục trách nhiệm với giao nhiệm vụ, tổ chức hoạt động thực tiễn, động viên, biểu dương và kiểm tra, đánh giá. Cần tạo điều kiện để sĩ quan trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong các hoạt động bảo vệ thông tin, xây dựng môi trường mạng lành mạnh. Đặc biệt, chú trọng rèn luyện sự bình tĩnh, thận trọng, khả năng kiểm soát cảm xúc và thái độ tôn trọng sự thật khi tiếp xúc với những thông tin gây hoang mang hoặc kích động. Pennycook và Rand (2022) chỉ ra, việc hướng sự chú ý của người sử dụng mạng xã hội vào tính chính xác có thể góp phần hạn chế ý định chia sẻ thông tin sai lệch. Vì vậy, phát triển thái độ trách nhiệm cần gắn với hình thành thói quen kiểm chứng trước khi chia sẻ, ứng xử có văn hóa, chấp hành nghiêm kỷ luật và chịu trách nhiệm đối với hành vi của bản thân trên không gian mạng.

2.2.3. Rèn luyện các kỹ năng phòng, chống chiến tranh thông tin cho sĩ quan trẻ

Đây là biện pháp trực tiếp giúp sĩ quan trẻ vận dụng kiến thức, thái độ trách nhiệm vào phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng. Biện pháp cần triển khai thường xuyên, có hệ thống, kết hợp lý thuyết, thực hành tình huống và đánh giá kết quả, tập trung vào bốn nội dung. Thứ nhất, rèn luyện kỹ năng nhận diện thủ đoạn chiến tranh thông tin. Hướng dẫn sĩ quan trẻ phát hiện dấu hiệu giả mạo, xuyên tạc, cắt ghép, kích động cảm xúc và thao túng nhận thức; xác định nguồn tin, đối chiếu bằng chứng, kiểm tra hình ảnh, video, tài khoản và nguy cơ liên quan đến thông tin quân sự. Các bài tập giả định cần giúp người học thực hành kiểm chứng, đánh giá mức độ nguy hại và lựa chọn cách xử lý. Roozenbeek (2019) cho thấy phương pháp "miễn dịch" tâm lý thông qua làm quen với kỹ thuật thao túng có thể nâng cao khả năng nhận diện thông tin sai lệch, gợi mở việc tổ chức cảnh báo và thực hành nhận diện các thủ đoạn này. Thứ hai, rèn luyện kỹ năng phản bác và định hướng thông tin. Bồi dưỡng khả năng phân tích nội dung sai lệch, lựa chọn bằng chứng, lập luận logic và phản hồi đúng thẩm quyền thông qua chuyên đề, thảo luận nhóm, thực hành tình huống. Phản bác cần bình tĩnh, khách quan, tránh công kích, quy chụp hoặc làm lan truyền thêm thông tin sai lệch. Lewandowsky và cộng sự (2012) chỉ ra thông tin sai lệch vẫn có thể ảnh hưởng đến nhận thức sau khi bị bác bỏ; vì vậy, đính chính cần cung cấp cách giải thích thay thế có cơ sở. Trong Quân đội, kỹ năng này phải gắn với bảo vệ bí mật, kỷ luật phát ngôn và chức trách được giao. Thứ ba, rèn luyện kỹ năng sử dụng mạng xã hội và nền tảng số. Chú trọng tiếp nhận, xử lý, chia sẻ thông tin có trách nhiệm; bảo vệ dữ liệu, tài khoản, thông tin cá nhân và bí mật quân sự; nhận diện đường dẫn độc hại, tài khoản giả mạo và nguy cơ lộ thông tin. Đồng thời, hình thành thói quen kiểm chứng trước khi chia sẻ, kiểm soát cảm xúc và ứng xử văn minh. Pennycook và Rand (2022) cho thấy hướng sự chú ý vào tính chính xác có thể giảm ý định chia sẻ thông tin sai lệch. Vì vậy, kiểm tra nguồn, đánh giá nội dung và cân nhắc hậu quả cần trở thành thói quen của sĩ quan trẻ. Thứ tư, xây dựng mô hình lan tỏa thông tin tích cực và hình ảnh "Bộ đội Cụ Hồ". Phát huy vai trò của cấp ủy, người chỉ huy, cơ quan chính trị và tổ chức đoàn trong tổ chức truyền thông phù hợp nhiệm vụ đơn vị. Nguyễn Tuấn Kiệt (2026) nhấn mạnh việc khơi

dậy, phát triển và lan tỏa phẩm chất, năng lực của thanh niên Quân đội trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Theo đó, cần khuyến khích sĩ quan trẻ xây dựng, chia sẻ bài viết, hình ảnh, video chân thực, có giá trị giáo dục, nhân văn; bồi dưỡng kỹ năng sáng tạo nội dung và đánh giá hiệu quả bằng chất lượng, độ tin cậy, giá trị tích cực, thay vì chỉ dựa vào lượt tương tác. Xây dựng hình ảnh "Bộ đội Cụ Hồ" phải gắn với rèn luyện đạo đức, tác phong, trách nhiệm và hành động thực tiễn, thống nhất lời nói với việc làm. Ba biện pháp có quan hệ hỗ trợ, bổ sung: giáo dục nhận thức tạo định hướng; phát triển thái độ trách nhiệm tạo động lực; rèn luyện kỹ năng nâng cao khả năng thực hiện nhiệm vụ. Triển khai đồng bộ, thường xuyên, gắn với thực tiễn quân sự sẽ góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo của sĩ quan trẻ trong phòng, chống chiến tranh thông tin trên không gian mạng.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chiến tranh thông tin trên không gian mạng ngày càng phức tạp, nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh thông tin cho sĩ quan trẻ trong Quân đội là yêu cầu khách quan, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, cần phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy và sự phối hợp của các tổ chức, lực lượng; đồng thời phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo của sĩ quan trẻ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống chiến tranh thông tin. Quá trình thực hiện cần được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, gắn với thực tiễn hoạt động quân sự, tạo sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ trách nhiệm và kỹ năng hành động, góp phần giữ vững bản lĩnh chính trị, sự đoàn kết, thống nhất và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội, bảo đảm giữ vững chủ quyền đất nước trên không gian mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (2022). Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

Nguyễn Tuấn Kiệt (2026). "Phát huy vai trò của thanh niên Quân đội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng", Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 20/3/2026.

Bảo Trân (2018). "Chiến tranh thông tin và những mối đe dọa", Báo Công an nhân dân điện tử, ngày 19/12/2018.

Colon, D. (2023), La guerre de l'information: Les États à la conquête de nos esprits, Tallandier, Paris.

Libicki, M.C. (1995), What Is Information Warfare?, National Defense University, Washington, D.C.

Lewandowsky, S.et al. (2012). Misinformation and its correction: Continued influence and successful debiasing. Psychological Science in the Public Interest, 13(3), 106–131. https://doi.org/10.1177/1529100612451018

McGrew, S. (2020). Learning to evaluate: An intervention in civic online reasoning. Computers & Education, 145, Article 103711. https://doi.org/10.1016/j.compedu.2019.103711

Pennycook, G., & Rand, D. G. (2022). Accuracy prompts are a replicable and generalizable approach for reducing the spread of misinformation. Nature Communications, 13, Article 2333. https://doi.org/10.1038/s41467-022-30073-5

Roozenbeek, J., & van der Linden, S. (2019). Fake news game confers psychological resistance against online misinformation. Palgrave Communications, 5, Article 65. https://doi.org/10.1057/s41599-019-0279-9